

Số: **2897**/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **18** tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**V/v điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng
Khu trung tâm đô thị cơ quan hành chính huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND ngày 07/6/2011 của UBND tỉnh về Ban hành Quy định về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 04/01/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm đô thị cơ quan hành chính huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 169/TTr-SXD ngày 03/10/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh một số nội dung của khoản 3, khoản 5, Điều 1 Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 04/01/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm đô thị cơ quan hành chính huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk, như sau:

1. Điều chỉnh điểm a Khoản 3, Điều 1:

“a) *Cơ cấu quy hoạch sử dụng đất:*

STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m ² /người)
	Tổng diện tích khu vực quy hoạch	101,00	100,00	206,84
	Tổng dân số khu vực quy hoạch	4.883		
A	Đất dân dụng	54,52	53,98	111,65
1	Đất ở	18,37	18,19	37,62
-	Nhà ở kết hợp thương mại	14,54	14,40	29,78
-	Nhà ở biệt thự	3,83	3,79	7,84
2	Khu thương mại dịch vụ - hỗn hợp	24,65	24,41	50,48
3	Đất cây xanh, vườn hoa	0,75	0,74	1,54

STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m ² /người)
4	Đất giao thông đô thị, bãi xe	10,75	10,64	22,02
B	Đất ngoài dân dụng	46,48	46,02	95,19
1	Đất hành chính, cơ quan - dịch vụ công cộng, văn hóa, trường chuyên nghiệp	27,64	27,37	56,60
2	Đất cây xanh cảnh quan	8,43	8,35	17,26
3	Đất giao thông đối ngoại	10,41	10,30	21,32

2. Điều chỉnh điểm b Khoản 3, Điều 1:

“b) Chỉ tiêu sử dụng đất:

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Mật độ xây dựng (%)	Tầng cao xây dựng
I	Đất ở	A	18,37		
1	Nhà ở kết hợp thương mại	A1-1,..., A1-19	14,54	50-70	2-3
2	Nhà ở biệt thự	A2-1,...,A2-3	3,83	30-50	1-3
II	Khu thương mại dịch vụ - hỗn hợp	B	24,65	25-40	2-5
III	Đất hành chính, cơ quan - dịch vụ công cộng, văn hóa, trường chuyên nghiệp	C	27,64		
1	Đất hành chính, cơ quan - dịch vụ công cộng	C1,...,C4	18,09	25-40	2-5
2	Đất văn hóa	C5, C6	4,05	25-40	2-3
3	Đất trường chuyên nghiệp	C7,...,C9	5,50	25-40	2-3
IV	Đất công viên cây xanh	D	9,18		
1	Đất cây xanh cảnh quan	D1-1, D1-2	8,43	2-5	1
2	Đất cây xanh vườn hoa	D2-1,...,D2-3	0,75	2-5	1
V	Đất giao thông		21,16		
1	Đất giao thông đối ngoại		10,41		
4	Đất giao thông đô thị, bãi xe		10,48		
3	Bãi xe	E	0,27		
	Tổng cộng		101,00		

3. Điều chỉnh điểm a Khoản 5, Điều 1:

“a) Quy hoạch giao thông:

- Giao thông đối ngoại:

+ Quốc lộ 14 nấn thẳng vừa là trục chính đô thị: Lộ giới 42m;

+ Trục ngang N6: Lộ giới 50m.

- Giao thông khu vực: Lộ giới 16m.

- Giao thông nội bộ: Lộ giới 12m.

Chỉ giới đường đỏ các tuyến đường giao thông trong khu vực quy hoạch:

STT	Tên đường	Mặt cắt	Lộ giới (m)	Quy mô (m)			
				Lòng đường	Vĩa hè phải	Vĩa hè trái	Dải phân cách
1	Đường giao thông đối ngoại (Quốc lộ 14)	1-1	42	12 + 12	7,5	7,5	3
2	Đường giao thông đối ngoại (N6)	2-2	50	10,5 + 10,5	12,5	12,5	4
3	Đường giao thông khu vực (N4, N5, N16, N17, D13, D4,..., D7)	4-4	16	8	4	4	0
4	Đường giao thông nội bộ (N9,..., N15, D8,..., D12)	5-5	12	6	3	3	0

4. Các nội dung khác không điều chỉnh thực hiện theo quy định tại Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 04/01/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm đô thị cơ quan hành chính huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Chủ tịch UBND huyện Krông Búk chịu trách nhiệm thông báo nội dung điều chỉnh nêu trên, để nhân dân trong khu vực được biết, thực hiện và giám sát.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Krông Búk, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT.UBND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (VT-13).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Hà